

THÔNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2016-2017

Bậc đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
KHÓA 2015 TCCN (9+3)																				
1	15TC-Đ	14		10	4	0	0.00	3	21.43	3	21.43	4	28.57	0	0.00	2	14.29	2	14.29	
2	15TC-NL	6		4	2	0	0.00	0	0.00	2	33.33	0	0.00	3	50.00	1	16.67	0	0.00	
3	15TC-Ô	17		12	5	0	0.00	0	0.00	4	23.53	7	41.18	3	17.65	1	5.88	2	11.76	
4	15TC-QTM	13	4	10	3	1	7.69	2	15.38	1	7.69	4	30.77	4	30.77	0	0.00	1	7.69	
TỔNG: 2015		50	4	36	14	1	2.00	5	10.00	10	20.00	15	30.00	10	20.00	4	8.00	5	10.00	
KHÓA 2016 TCCN (9+3)																				
1	16TC-Ô1	41		33	8	0	0.00	0	0.00	1	2.44	3	7.32	18	43.90	7	17.07	12	29.27	
2	16TC-Ô2	36		25	11	0	0.00	0	0.00	0	0.00	1	2.78	13	36.11	10	27.78	12	33.33	
3	16TC-MTT	32	29	27	5	0	0.00	0	0.00	3	9.38	7	21.88	14	43.75	6	18.75	2	6.25	
4	16TC-QTM	43	3	35	8	0	0.00	0	0.00	3	6.98	11	25.58	15	34.88	14	32.56	0	0.00	
TỔNG: 2016		152	32	120	32	0	0.00	0	0.00	7	4.61	22	14.47	60	39.47	37	24.34	26	17.11	
CỘNG TCCN(9+3)		202	36	156	46	1	0.50	5	2.48	17	8.42	37	18.32	70	34.65	41	20.30	31	15.35	
KHÓA 2015 TCCN (12+2)																				
1	15TN-Đ	16		5	11	0	0.00	1	6.25	2	12.50	11	68.75	2	12.50	0	0.00	0	0.00	
	15TCT-Đ	19		3	16	0	0.00	1	5.26	3	15.79	8	42.11	5	26.32	1	5.26	1	5.26	
2	15TN-NL	14		2	12	0	0.00	0	0.00	6	42.86	8	57.14	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
	15TCT-NL	10		4	6	0	0.00	0	0.00	3	30.00	7	70.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
3	15TN-CK	16		2	14	0	0.00	0	0.00	0	0.00	12	75.00	4	25.00	0	0.00	0	0.00	
	15TCT-CK	12		2	10	0	0.00	2	16.67	0	0.00	5	41.67	5	41.67	0	0.00	0	0.00	
4	15TN-Ô	10		2	8	0	0.00	3	30.00	7	70.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
	15TCT-Ô	18		7	11	0	0.00	0	0.00	13	72.22	5	27.78	0	0.00	0	0.00	0	0.00	

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
5	15TN-MTT	2	2	0	2	0	0.00	0	0.00	2	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
	15TCT-MTT	3	3	1	2	0	0.00	0	0.00	1	33.33	2	66.67	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
6	15TN-QTM	3		1	2	0	0.00	0	0.00	1	33.33	1	33.33	1	33.33	0	0.00	0	0.00	
	15TCT-QTM	5		3	2	0	0.00	0	0.00	0	0.00	4	80.00	1	20.00	0	0.00	0	0.00	
TỔNG: 2015		128	5	32	96	0	0.00	7	5.47	38	29.69	63	49.22	18	14.06	1	0.78	1	0.78	
KHÓA 2016 TCCN (12+2)																				
1	16TN-Đ	6		0	6	0	0.00	0	0.00	2	33.33	3	50.00	1	16.67	0	0.00	0	0.00	
	16TCT-Đ	32		11	21	0	0.00	0	0.00	2	6.25	4	12.50	21	65.63	5	15.63	0	0.00	
2	16TCT-Ô1	26		15	11	0	0.00	0	0.00	2	7.69	6	23.08	12	46.15	5	19.23	1	3.85	
3	16TN-Ô	9		1	8	0	0.00	0	0.00	1	11.11	2	22.22	4	44.44	2	22.22	0	0.00	
	16TCT-Ô2	18		8	10	0	0.00	0	0.00	1	5.56	2	11.11	13	72.22	2	11.11	0	0.00	
4	16TN-QTM	1		0	1	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	1	100.00	0	0.00	0	0.00	
	16TCT-QTM	24	2	18	6	0	0.00	0	0.00	2	8.33	3	12.50	12	50.00	7	29.17	0	0.00	
TỔNG: 2016		116	2	53	63	0	0.00	0	0.00	10	8.62	20	17.24	64	55.17	21	18.10	1	0.86	
CỘNG TCCN(12+2)		244	7	85	159	0	0.00	7	2.87	48	19.67	83	34.02	82	33.61	22	9.02	2	0.82	
TỔNG BẬC TCCN		446	43	241	205	1	0.22	12	2.69	65	14.57	120	26.91	152	34.08	63	14.13	33	7.40	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2017

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV



Hoàng Ngọc Cảnh

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh